

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2026/HS-PT
Ngày: 25 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung (Tòa Hình sự), bà Lê Thị Dung (Tòa Gia đình)

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/TLPT-HS ngày 10/02/2026, do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXPT-HS ngày 03/3/2026.

Bị cáo kháng cáo: **Lại Bá H**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 038083041198; nơi cư trú: **thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lại Bá T** và bà: **Nguyễn Thị T1**; có vợ: **Đỗ Thị S** và 02 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 03/9/2025, bị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/6/2025, **Lại Bá H** gọi anh **Lại Bá T2**, sinh năm 1988, ông **Đỗ Văn M**, sinh năm 1962, anh **Lê Văn L**, sinh năm 1975 và anh **Lê Văn T3**, sinh năm 1977 cùng trú tại **xã T, tỉnh Thanh Hóa** đến nhà anh **Lê Văn S1**, sinh năm 1968, ở **xã T** để uống bia. Sau đó, mọi người về nhà ông **Đỗ Văn M** tại **thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa** để tiếp tục uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 13

giờ, tại phòng khách nhà anh M, Lại Bá H và anh Lê Văn T3 xảy ra cãi vã, đánh nhau. Sau khi được anh L và anh T2 can ngăn, H đi ra ngoài. Khi đi qua khu vực bếp nhà anh M, H lấy một con dao (dạng dao quắm, thường dùng chặt mía) mang lên khu vực phòng khách thì thấy anh T3 đang ngồi hát cạnh anh L. H dùng tay trái cầm dao và dùng phần sống dao chém hai lần về phía anh T3 nhưng đều không trúng. Anh L lao vào can ngăn, anh T3 có lời nói thách thức H về việc dùng đằng lưỡi dao chém anh T3 đi nên H xoay con dao lại và dùng tay trái cầm dao lao vào chém một nhát từ trên xuống hướng về phía tay trái của anh T3 bằng lưỡi sắc của dao. Anh T3 giơ tay trái ra đỡ nên bị H chém trúng cẳng tay trái. Thấy tay anh T3 bị chảy máu, H dừng lại và mang con dao xuống khu vực bếp nhà anh M để. Anh T3 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Cùng ngày, anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1994 ở thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa đến Công an xã X, huyện T (nay là Công an xã T), tỉnh Thanh Hóa trình báo sự việc.

Ngày 30/6/2025, Lại Bá H giao nộp cho Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa 01 con dao (dạng dao quắm) dài 60cm, cán gỗ hình trụ tròn, phía dưới bề mặt lưỡi dao bám dính các chất màu nâu đỏ (dạng máu); Lại Bá H khai báo là con dao sử dụng chém gây thương tích cho anh Lê Văn T3.

Tại bản kết luận giám định số 2634/KL-KTHS ngày 23/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 01 vật dài 60cm gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Kết luận giám định số 2720/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Con dao gửi giám định có máu của Lê Văn T3. Không tìm thấy máu của Lại Bá H.

Ngày 20/7/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra T4 Bộ C giám định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với Lại Bá H. Tại kết luận giám định số 5455/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của V Bộ C kết luận: Lại Bá H bị tổn thương cơ thể đối với sẹo kích thước nhỏ vùng cằm trái của Lại Bá H tại thời điểm giám định là 01%. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể của Lại Bá H do vật tày gây nên.

Kết luận giám định số 5456/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của V Bộ C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Văn T3 tại thời điểm giám định là tối thiểu 11%. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng cẳng tay trái của anh Lê Văn T3 do vật sắc gây nên.

Ngày 02/9/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra T4 Bộ C giám định bổ sung pháp y thương tích đối với Lê Văn T3. Kết luận giám định số 6688/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của V Bộ C kết luận: Anh Lê Văn T3 tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định bổ sung là 13%.

Hành vi dùng dao của **Lại Bá H** gây tổn thương cơ thể 13% cho anh **Lê Văn T3** và hành vi dùng tay, chân đánh thương tích cho **Lại Bá H** tổn thương 01% sức khỏe đang được Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** giải quyết trong vụ án “Cố ý gây thương tích”.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao đang được bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định Đình chỉ vụ án số 16/2026/HSST-QĐ ngày 21/01/2026 của TAND khu vực 8 - Thanh Hoá đã: Căn cứ khoản 3 Điều 136, Điều 155, Điều 282, Điều 299, Điều 326, Điều 328, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Biên bản nghị án ngày 21 tháng 1 năm 2026 của HĐXX sơ thẩm. Xét thấy: Tại phiên tòa bị hại anh **Lê Văn T3** có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo **Lại Bá H** theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HSST ngày 30/12/2025 của TAND khu vực 8 - Thanh Hoá đã tuyên bố: bị cáo **Lại Bá H** phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Lại Bá H** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 14/01/2026 bị cáo **Lại Bá H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

- *Về trình tự thủ tục:* Người tiến hành tố tụng và bị cáo đều thực hiện đúng trình tự tố tụng.

- *Về nội dung kháng cáo:* Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Trong vụ án này bị cáo phạm hai tội là “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tuy nhiên do được đền bù thỏa đáng cho bị hại nên bị hại đã rút đơn, tòa án khu vực đã đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích”. Đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, căn cứ vào tính chất phạm tội của hành vi tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận về nhân thân, tích cực ủng hộ các phong trào xã hội hoá. Hiện nay bố bị cáo đang bị ung thư giai đoạn cuối nên đây là các tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo **Lại Bá H**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HSST ngày 30/12/2025 của TAND khu vực 8 - Thanh Hoá theo hướng: giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, xin được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Lại Bá H** làm trong hạn luật định và hợp lệ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 30/6/2025, tại **thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa**, **Lại Bá H** đã có hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho anh **Lê Văn T3**. Hậu quả anh **T3** bị tổn thương cơ thể là 13%.

Hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho anh **T3** của bị cáo **Lại Bá H** đã phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức 12 tháng tù là phù hợp

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Lại Bá H**: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo:

Như mục [2] đã phân tích và nhận định, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ phạm tội nên tuyên phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp. Do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra cho đến phiên tòa phúc thẩm đều thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Trong vụ án “Cố ý gây thương tích” bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho người bị hại nên được bị hại có đơn rút yêu cầu, do đó vụ án đã đình chỉ giải quyết (trong vụ án này bị cáo cũng bị thương tích 01%). Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới: được chính quyền nơi bị cáo cư trú xác nhận về nhân thân, các hoạt động từ thiện của bị cáo đối với phong trào xã hội hoá ở địa phương, nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn đảm bảo được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm của pháp luật nhà nước ta. Hiện tại bố bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối.

Do đó chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Lại Bá H**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HSST ngày 30/12/2025 của TAND khu vực 8 - Thanh Hóa như sau:

Tuyên bố: bị cáo **Lại Bá H** phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lại Bá H** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lại Bá H** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Lại Bá H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7)
- TAND, VKSND khu vực 8 tỉnh Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 8 – Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Thanh